

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ N  
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- \* -----

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 30-3-2018

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N - TỈNH QUẢNG N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Minh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Nguyên.

2. Ông Trần Minh Bộ.

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên Tòa:** Bà Trần Thị Triệu Tin – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1982;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Gia Tr, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Thôn KhA Thịnh, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Chị A có mặt, anh Tr vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Gia Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2014. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Th, huyện Phú N. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị không hạnh phúc do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm vợ con, ham chơi, đua đòi và có quan hệ bất chính bên ngoài. Dù đã hết lời khuyên can nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Đến nay, xét thấy không còn tình cảm gì với anh Tr nữa. Mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng anh

chị đã sống ly thân gần 01 năm nay. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Gia Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoài Phương A, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2015. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng nhận nuôi cháu Anh và không yêu cầu anh Tr cấp d- ỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Gia Tr không đến Tòa án để tham gia phiên tòa và không có ý kiến hay lời trình bày đối với các yêu cầu của chị A.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Gia Tr là bị đơn trong vụ án đã đ- ọc Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nh- ng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Gia Tr.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Gia Tr tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đ- ọc pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị A và anh Tr xảy ra mâu thuẫn do anh Tr không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi, đua đòi và có quan hệ bất chính bên ngoài. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân gần một năm nay, phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án thông báo để vợ chồng anh Tr, chị A hòa giải nhằm đoàn tụ gia đình, nhưng anh Tr không phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Anh Tr không tham gia hòa giải, không quan tâm và không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nh- vậy đã thể hiện anh Tr không xem trọng cuộc hôn nhân của vợ chồng và xem th- ờng pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Tr đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị A.

- Về con chung: Anh Tr và chị A có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Phương A, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2015. Chị A có nguyện vọng nhận nuôi cháu Anh,

không yêu cầu anh Tr cấp d-ỡng nuôi con. Tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa hôm nay anh Tr vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của anh Tr.

Xét yêu cầu chị A thì thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Vợ, chồng thỏa thuận về ng-ời trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; tr-ờng hợp không thỏa thuận đ-ợc thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Cháu Anh hiện nay còn nhỏ lại là con gái nên xét thấy giao cháu Anh cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của cháu. Chị A không yêu cầu anh Tr cấp d-ỡng nuôi con sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

□p dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A ly hôn với anh Nguyễn Gia Tr.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Phương A, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2015 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng đến tuổi tr-ởng thành. Anh Tr không cấp d-ỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ-ợc phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi ng-ời nuôi con, mức cấp d-ỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số J025170 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam. Chị A đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30-3-2018). Bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Th;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trình Minh Hùng**